



CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Giáo dục Tiểu học (Tiểu học)

Mã số: 9 14 01 01

PHẦN 1: HỌC PHẦN BỔ SUNG

1.1. Có bằng đại học ngành phù hợp: Giáo dục tiểu học

Phần kiến thức chung	12 tín chỉ
Phần kiến thức cơ sở	17 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>8 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>9 tín chỉ</i>
Phần kiến thức chuyên ngành	21 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>12 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>9 tín chỉ</i>

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
Phần kiến thức chung			12				
1	PHIL501	Triết học	4	42	18		I
2	ENGL502	Tiếng Anh	5	45	30		I
3	CMMS503	CT,PP&KNDH HĐ	3	30	15		I
Phần kiến thức cơ sở			17				
<i>Bắt buộc</i>			8				
4	EDSC511	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	30	15		
5	EDSC512	Tâm lí học giáo dục	3	30	15		
6	EDSC513	Tiếp cận năng lực trong phát triển nghề nghiệp giáo viên	2	15	15		
<i>Tự chọn</i>			9				
7	EDSC521	Chuẩn giáo dục và Lí thuyết chương trình giáo dục	3	30	15		
8	EDSC522	Văn hóa nhà trường hiện đại	3	30	15		
9	EDSC523	Giáo dục so sánh	3	30	15		
10	PRED524	Thiết kế dạy học và hoạt động giáo dục ngoài môn học	3	30	15		
11	PRED525	Đánh giá ở tiểu học theo tiếp cận năng lực	3	30	15		
Phần kiến thức chuyên ngành			21				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
<i>Bắt buộc</i>			12				
12	PRED541	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy Tiếng Việt ở Tiểu học	3	30	15		
13	PRED542	Cơ sở khoa học của dạy toán tiểu học	3	30	15		
14	PRED543	Giáo dục khoa học ở tiểu học	3	30	15		
15	PRED544	Giáo dục kỹ năng học tập cơ bản ở tiểu học	3	30	15		
<i>Tự chọn</i>			9				
16	PRED551	Giáo dục giá trị và kỹ năng sống ở tiểu học	3	30	15		
17	PRED552	Phát triển tư duy toán học của học sinh qua dạy học Toán	3	30	15		
18	PRED553	Phát triển kỹ năng tiếp nhận và tạo lập ngôn bản	3	30	15		
19	PRED554	Phát triển kỹ năng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15		
20	PRED555	Phát triển kỹ năng làm văn cho học sinh tiểu học	3	30	15		
21	PRED556	Phát triển kỹ năng dạy học đọc hiểu ở tiểu học	3	30	15		
22	PRED557	Phát triển kỹ năng dạy học Toán tiểu học	3	30	15		
23	PRED558	Kỹ năng dạy học khoa học tích hợp ở tiểu học	3	30	15		
24	PRED559	Bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học	3	30	15		
25	PRED560	Bồi dưỡng học sinh giỏi văn - tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15		
Tổng cộng			50				

1.2. Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp, ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm (7 năm) hoặc tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần: Lí luận và PPDH toán; Lí luận và PPDH tiếng Việt, văn học, học bổ sung những học phần sau đây:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
<i>Bắt buộc</i>			23				
1	CMMS503	CT,PP&KNDH HĐ	3	30	15		I
2	EDSC511	Phương pháp luận nghiên cứu giáo dục	3	30	15		
3	EDSC512	Tâm lí học giáo dục	3	30	15		
4	EDSC513	Tiếp cận năng lực trong phát triển nghề nghiệp giáo viên	2	15	15		
5	PRED541	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy Tiếng Việt ở Tiểu học	3	30	15		
6	PRED542	Cơ sở khoa học của dạy toán tiểu học	3	30	15		
7	PRED543	Giáo dục khoa học ở tiểu học	3	30	15		
8	PRED544	Giáo dục kĩ năng học tập cơ bản ở tiểu học	3	30	15		
<i>Tự chọn (06 học phần)</i>			18				
9	EDSC521	Chuẩn giáo dục và Lí thuyết chương trình giáo dục	3	30	15		
10	EDSC522	Văn hóa nhà trường hiện đại	3	30	15		
11	EDSC523	Giáo dục so sánh	3	30	15		
12	PRED524	Thiết kế dạy học và hoạt động giáo dục ngoài môn học	3	30	15		
13	PRED525	Đánh giá ở tiểu học theo tiếp cận năng lực	3	30	15		
14	PRED551	Giáo dục giá trị và kĩ năng sống ở tiểu học	3	30	15		
15	PRED552	Phát triển tư duy toán học của học sinh qua dạy học Toán	3	30	15		
16	PRED553	Phát triển kĩ năng tiếp nhận và tạo lập ngôn bản	3	30	15		
17	PRED554	Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15		
18	PRED555	Phát triển kĩ năng làm văn cho học sinh tiểu học	3	30	15		
19	PRED556	Phát triển kĩ năng dạy học đọc hiểu ở tiểu học	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
20	PRED557	Phát triển kỹ năng dạy học Toán tiểu học	3	30	15		
21	PRED558	Kỹ năng dạy học khoa học tích hợp ở tiểu học	3	30	15		
22	PRED559	Bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học	3	30	15		
23	PRED560	Bồi dưỡng học sinh giỏi văn - tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15		
		Tổng cộng	41				

PHẦN 2: CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, CÁC CHUYÊN ĐỀ VÀ BÀI TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

2.1 Các học phần trình độ tiến sĩ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Số tiết thực tế ngoài trường	Học phần tiên quyết	Học kỳ thực hiện
<i>Bắt buộc</i>			6					
1	PRED601	Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong nhà trường tiểu học	3	0	3	0		I
2	PRED602	Giáo dục kỹ năng học tập cơ bản ở tiểu học	3	0	3	0		I
<i>Tự chọn</i>			6					
3	PRED611	Dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo quan điểm giao tiếp.	3	0	3	0		I
4	PRED612	Ngữ dụng học	3	0	3	0		I
5	PRED613	Lý thuyết lịch sử và lịch sử trong giao tiếp Tiếng Việt	3	0	3	0		I
6	PRED614	Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	0	3	0		I
7	PRED614	Phát triển năng lực tiếp nhận - hồi đáp các loại văn bản trong sách giáo khoa tiếng Việt Tiểu học	3	0	3	0		I
8	PRED615	Phát triển tư duy lô gíc cho học sinh tiểu học	3	0	3	0		I
9	PRED615	Phát triển chương trình môn toán tiểu học ở Việt Nam	3	0	3	0		I
10	PRED617	Đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	3	0	3	0		I
11	PRED618	Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học Toán ở tiểu học	3	0	3	0		I
12	PRED619	Hình thành và phát triển trí tưởng tượng không gian cho học sinh tiểu học thông qua dạy học các biểu tượng hình học	3	0	3	0		I
13	PRED620	Đồ dùng dạy học ảo	3	0	3	0		I


 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

14	PRED621	Định hướng nghiên cứu và sử dụng dạy học chương trình hoá ở tiểu học	3	0	3	0		I
15	PRED622	Đánh giá nội dung dạy học tiểu học dưới góc độ lí luận dạy học hiện đại	3	0	3	0		I
16	PRED623	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học dưới góc độ lí luận dạy học hiện đại	3	0	3	0		I
17	PRED624	Một số vấn đề lí luận của việc sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học ở tiểu học	3	0	3	0		I
Tổng cộng			12					

2.2. Các chuyên đề tiến sĩ

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ				6			
1	PRED	631	CHUYÊN ĐỀ 1	2			
2	PRED	632	CHUYÊN ĐỀ 2	2			
3	PRED	633	CHUYÊN ĐỀ 3	2			

2.3 Bài tiểu luận tổng quan (3 TC)

- Thời gian thực hiện: Năm thứ 2

PHẦN 3: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC, NGOẠI NGỮ, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NCS VÀ HOÀN THÀNH LUẬN ÁN TIẾN SĨ (69 TC)

1. NGOẠI NGỮ (Điều kiện): đạt trình độ bậc 4 KNLNN 6 bậc dành cho VN (B2 - CEFR)	
VI. Bài báo (BB) Khoa học: có ít nhất 2 bài, trong đó <ul style="list-style-type: none"> - Trong nước (danh mục do Trường qui định cho NCS): 4 TC/1BB - Quốc tế có impact factor (IF) (khuyến khích): 5TC/1BB - Kỹ yếu quốc tế có phản biện, có ISSN, tiếng nước ngoài chưa có IF (khuyến khích): 4TC/1BB 	8
2. Báo cáo (BC) hội nghị khoa học (trong nước hay/và quốc tế) <ul style="list-style-type: none"> - Trong nước (tiếng Việt): - Đọc báo cáo: 3TC 	5

<ul style="list-style-type: none"> - Poster: 2TC - Quốc tế (tiếng nước ngoài) (Khuyến khích) - Đọc báo cáo: 4TC - Poster: 3TC 	
3. Seminar <ul style="list-style-type: none"> - Bắt buộc: Báo cáo seminar về kết quả nghiên cứu toàn luận án trước bảo vệ cơ sở (bắt buộc): 2TC/BC - Tự chọn: <ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình (TT) seminar: 0.25TC/TT • Tham dự (TD) báo cáo chuyên đề, seminar: 0.1TC/TD 	5
4. Tham gia trợ giảng /hướng dẫn thực tập, thực hành	5
5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nghiên cứu và viết văn bản luận án: 34 TC - Báo cáo kết quả nghiên cứu cho NHD và Bộ môn theo tiến độ qui định; Hoàn chỉnh luận án: 10 TC 	44
TỔNG CỘNG	90